TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HỊA XỸ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - VĨNH LONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/DSST
Ngày: 27 – 8 – 2025
" V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lâm Văn Dũng
2/ Ông Lê Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST-DS ngày 05/3/2025 về việc "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST – DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 85/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1973 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Vào ngày 01/5/2024 anh có cho anh Huỳnh Văn H vay số tiền 90.000.000đ, lãi suất là 01%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng đến ngày 01/11/2024 sẽ trả lại. Ông H đóng lãi cho tôi đến ngày 01/4/2024 thì ngưng không đóng lãi nữa. Đến nay thì ông H chưa trả cho tối số tiền vay gốc là 90.000.000đ. Nay tôi yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả tôi như sau:

+ Số tiền vay gốc là 90.000.000đ.

+ Lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 01/5/2024 đế đến ngày xét xử sơ thẩm 27/8/2025 là 15 tháng 27 ngày. Cụ thể là: 90.000.000đ x 1% x 15 tháng 27 ngày = 14.310.000đ.

Tổng cộng vốn và lãi là: 104.310.000đ.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn anh* Huỳnh Văn T1: Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại xã T, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long.

Về thu tục tố tụng:

[1] Nhận thấy bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặt dù được Tòa án tống đạt đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của anh T yêu cầu anh H trả số tiền gốc 90.000.000đ và số tiền lãi tính từ ngày 01/5/2024 đế đến ngày xét xử sơ thẩm 27/8/2025 (15 tháng 27 ngày), Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Vào ngày 01/5/2024 anh có cho anh Huỳnh Văn H vay số tiền 90.000.000đ, lãi suất là 01%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng đến ngày 01/11/2024 sẽ trả lại. Anh H chưa trả anh T số tiền gốc 90.000.000đ. Đối với số tiền lãi thì anh H đã trả lãi cho anh T đến ngày 01/4/2025.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng và gửi các tài liệu chứng cứ cho bị đơn nhưng phía bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình. Nguyên đơn có nộp biên nhận nợ bản chính cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

[3] Căn cứ mục [1] và [2] , có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc là 90.000.000đ và lãi suất 90.000.000đ x 1% x 15 tháng 27 ngày = 14.310.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là: 104.310.000đ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 469 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Án phí sơ thẩm: Buộc bị đơn phải nộp số tiền 104.310.000đ x 5% = 5.215.000đ; Nguyên đơn không phải nộp án phí.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 227, 228 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 465, 466, 468 và 469 của Bộ luật dân sự; Điều 26 và 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T.

Buộc anh Huỳnh Văn H có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Văn T số tiền vay gốc là 90.000.000đ và tiền lãi là 14.310.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là: 104.310.000đ (một trăm lẽ bốn triệu ba trăm mười ngàn đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh Huỳnh Văn H nộp số tiền 5.215.000đ (Năm triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng).

+ Anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí. Hoàn trả anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.453.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn đồng) theo lai thu số 0009909 ngày 05/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Kv4;
- Phòng THADS Kv4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn